Thứ Năm, Ngày 29 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phiên thứ ba liên tiếp đi ngang

▶ Thị trường tiếp tục có phiên thứ ba liên tiếp giao dịch trong biên độ hẹp với chỉ số kết phiên gần như đi ngang. Nhà đầu tư có thể đang kiên nhẫn chờ đợi thêm số liệu về về kinh tế Việt Nam sẽ được công bố vào tuần tới.

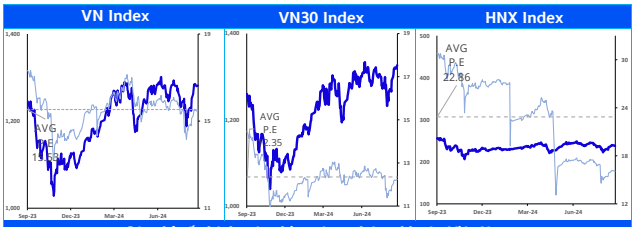
▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm nhẹ về mức 1,280 điểm trong khi HNX-Index cũng gần như không đổi ở mức 237 điểm. Thanh khoản toàn thị trường sụt giảm về mức 14,029 tỷ đồng. Khối ngoại có phiên bán ròng thứ bảy liên tiếp với giá trị thu hẹp chỉ còn 98 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, cổ phiếu HPG (-129 tỷ đồng), VCI (-89 tỷ đồng) và VRE (-84 tỷ đồng)... bị bán ra nhiều nhất.

▶ Các cổ phiếu trụ tiếp tục thiếu sự đồng thuận. Cụ thể, VHM (+1.5%), VCB (+0.4%) và BCM (+2.9%) đóng góp chính vào đà tăng của chỉ số. Ở chiều ngược lại, BID (-0.6%), GVR (-1.0%) và GAS (-0.5%) giảm điểm.

▶ Về diễn biến của các nhóm ngành, các cổ phiếu thuộc du lịch & giải trí (+0.72%), công nghệ (+0.43%) và ngân hàng (+0.18%) có phiên giao dịch tích cực nhất.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Xu hướng thận trọng của bên mua tiếp tục xuất hiện trong phiên giao dịch. VN-Index kết phiên với cây nến Doji, thanh khoản giảm xuống quanh mức trung bình cùng với biên độ biến động hẹp. Thị trường đang ở vùng trống về thông tin kết quả kinh doanh và sắp bước vào kỳ nghỉ lễ 2-9 khiến cho động lực mua thêm của nhà đầu tư đang giảm bớt trong những phiên vừa qua. Nhà đầu tư quan sát diễn biến thị trường trong thời gian tới để có hành động phù hợp. Nếu thị trường duy trì thanh khoản thấp-trung bình tại các phiên giảm điểm và lực mua xuất hiện với thanh khoản gia tăng tại phiên tăng điểm (lý tưởng nếu VN-Index có thể bứt lên hẳn 1,300 với thanh khoản cải thiện), nhà đầu tư có thể tự tin gia tăng vị thế của mình. Ở chiều ngược lại, nếu thanh khoản tăng mạnh, biên độ rộng tại phiên giảm điểm và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1,250 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng để quản lý rủi ro danh mục.

Chiến lược: Nhà đầu tư chờ đợi những nhịp điều chỉnh và bật tăng lại tại vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250 có thể mua mới. Khuyến nghị nhà đầu tư không nên tham gia mua đuổi mà ưu tiên nắm giữ và quan sát chờ điểm mua phù hợp.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,281	0.0	2.8	6.4	15.5	1.7	5,269,635
VN30 Index	1,327	0.2	3.2	9.1	12.2	1.7	3,687,768
VN Midcap	1,918	-0.4	0.9	12.8	17.2	1.6	1,023,845
VN Smallcap	1,432	-0.4	-2.7	2.4	21.2	1.1	264,623
HNX Index	238	-0.1	0.2	-3.5	16.1	1.3	306,781
UpCom	94	-0.3	-1.7	1.6	13.4	1.8	1,479,690

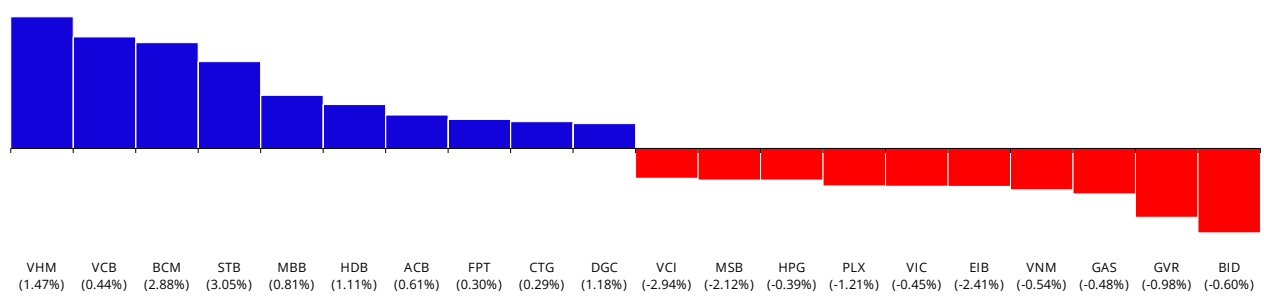
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.2	9.1	53.9	1.4	280.7	4.4	143,175
Bảo hiểm	0.3	2.1	14.3	2.2	15.2	1.5	46,562
Bất động sản	0.2	5.2	-1.3	-18.3	14.3	1.3	729,245
CNTT	0.4	3.0	55.1	58.7	30.9	6.0	212,878
Dầu khí	-1.2	1.3	42.7	23.9	27.2	3.0	77,180
Dịch vụ tài chính	-0.3	9.0	11.3	17.9	22.6	1.9	201,649
Tiện ích	-0.3	3.6	8.8	-0.7	16.9	2.1	326,049
Du lịch và Giải trí	0.7	-2.7	19.6	25.5	n.a	30.8	115,606
Hàng & DV CN	-0.2	-4.5	11.8	14.6	15.5	1.8	146,060
Hàng CN & Gia dụng	-0.8	0.8	18.8	19.6	16.5	2.0	62,048
Hóa chất	-0.3	1.7	40.3	45.4	28.3	2.2	249,846
Ngân hàng	0.2	3.7	17.6	14.7	10.1	1.7	2,068,932
Ô tô và phụ tùng	-0.3	-5.3	11.9	14.2	19.7	1.3	16,351
Tài nguyên Cơ bản	-0.4	-7.8	-0.1	4.2	36.5	1.4	214,455
Th.phẩm & Đồ uống	-0.2	4.4	6.3	-5.8	26.5	2.8	459,377
Truyền thông	0.1	-3.7	-22.6	44.8	26.0	0.9	1,656
Xây dựng và Vật liệu	-0.6	-2.0	-2.2	1.7	25.2	1.4	122,837
Y tế	0.1	-3.3	9.8	2.6	15.0	2.1	38,039

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.2	-0.2	-3.1	-3.7	0.0	-2.2
USD/JPY	145	0.0	-1.1	-6.1	-8.2	2.6	-0.8
USD/CNY	7	-0.4	-0.7	-2.2	-2.1	0.0	-2.5
KRW/USD	1,333	-0.2	-0.7	-3.6	-2.3	3.5	0.9
EUR/USD	1	0.3	0.2	-2.4	-2.6	-0.5	-1.9
USD/VND	24,882	0.1	-0.4	-1.6	-2.3	2.5	3.1
Dầu Thô	74	-0.3	1.7	-2.0	-6.2	3.7	-8.5
Xăng	237	7.0	5.7	-1.8	-3.8	12.8	-15.0
Khí đốt	2	0.5	2.7	10.5	-15.4	-16.1	-17.5
Than	145	-0.7	-0.6	7.6	1.8	-1.0	-9.2
Vàng	2,518	0.5	1.3	5.6	7.7	22.0	29.9
Thép cuộn	3,232	-0.4	0.9	-7.7	-15.7	-20.7	-17.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Tuan Pham
✉ tuan.pv1@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. DIG – BĐS: Thanh tra Chính phủ chỉ rõ trách nhiệm của lãnh đạo Bộ Xây dựng trong giai đoạn 2007-2008 và 2016-2017 liên quan đến vi phạm của DIC Corp.

2. VPB – Ngân hàng: Với sự ra mắt của chi nhánh Flagship đầu tiên tại Việt Nam, VPBank không chỉ thể hiện cam kết với sự đổi mới và phát triển, mà còn khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành ngân hàng thương mại.

3. FPT – công nghệ: Tập đoàn FPT vừa có thông báo về việc mở Văn phòng mới tại thành phố Thượng Hải, Trung Quốc; tập đoàn đặt mục tiêu phát triển đội ngũ nhân sự tại đây lên mức 3,000 người trong vòng 5 năm tới.

4. SMC – Thép: SMC vừa thông báo về việc hủy niêm yết trái phiếu SMC12101 – loại trái phiếu doanh nghiệp, mệnh giá 1 tỷ đồng. Tổng giá trị trái phiếu hủy đăng ký là 200 tỷ đồng. Ngày hiệu lực hủy đăng ký là 22/8/2024.

5. C32 – Vật liệu xây dựng: Ngày 28/8, UBCKNN đã ban hành quyết định xử phạt hành chính, mức tiền phạt 150 triệu đồng đối với Công ty cổ phần CIC39 do hành vi công bố thông tin sai lệch về lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

6. CSC – Holding: Bà Huỳnh Thị Mai Dung đã đăng ký bán 1 triệu cổ phiếu CSC trong thời gian từ 29/8-28/9/2024. Theo đó, vị này sẽ giảm cổ phần sở hữu từ 12.51% xuống còn 9.84%.

7. ITA – BĐS KCN: Tân Tạo đề nghị Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và HoSE hỗ trợ có văn bản chính thức cho phép các công ty kiểm toán được thực hiện kiểm toán cho Tân Tạo.

8. VPB – Ngân hàng: Phó Tổng Giám đốc Thường trực VPBank – bà Phạm Thị Nhung đã hoàn tất việc mua 5 triệu cổ phiếu VPB thông qua phương thức khớp lệng, nâng tổng số cổ phần VPB sở hữu lên 6.1 triệu.

9. VCI – Chứng khoán: Bà Trương Nguyễn Thiên Kim đang sở hữu cổ phần tại một loạt thương hiệu như Katinat, Phê La… vừa đăng ký bán 13.2 triệu cổ phiếu Vietcap (VCI). Ước tính bà Thiên Kim thu về khoảng 623 tỷ đồng với giao dịch này.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Quân Đội – MBB

MBB – Ngân hàng: Nằm trong Top 3 ngân hàng nộp ngân sách cao nhất năm 2023 với con số lên tới hơn 7,500 tỷ đồng, MBBank tiếp tục khẳng định vai trò của một nhà băng lớn không ngừng nỗ lực đóng góp vào ngân sách quốc gia.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/28/2024	8/29/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ngân hàng	38.4	2,472	4,208	3,041	
2	Du lịch và Giải trí	0.1	119	119	119	
3	Dịch vụ tài chính	-9.8	2,414	2,008	2,225	
4	Công nghệ Thông tin	-12.3	401	349	398	
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-18.6	233	192	236	
6	Dầu khí	-20.4	124	115	145	
7	Xây dựng và Vật liệu	-26.1	498	345	467	
8	Ô tô và phụ tùng	-27.0	54	37	51	
9	Tài nguyên Cơ bản	-27.9	1,029	638	885	
10	Thực phẩm và đồ uống	-29.5	1,384	847	1,202	
11	Bất động sản	-32.3	3,918	2,219	3,276	
12	Hóa chất	-34.0	644	438	664	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-34.8	563	386	593	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-35.2	246	248	383	
15	Bán lẻ	-38.9	600	429	701	
16	Bảo hiểm	-46.5	24	23	43	
17	Truyền thông	-48.7	11	5	9	

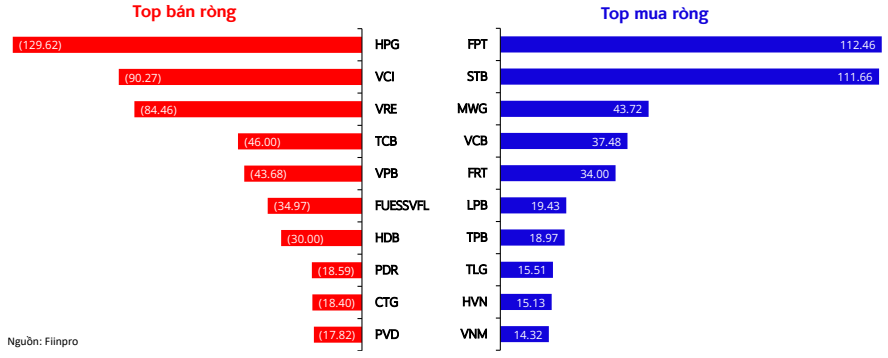
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
STB	Sacombank	Ngân hàng	30,450	3.0	1.8	8.9	330	769.2	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	12,150	0.8	0.0	6.6	99	661.8	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,850	0.8	1.8	33.2	93	564.7	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	46,300	-2.9	-2.2	8.3	124	451.0	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,250	-2.4	-3.2	-0.5	228	275.0	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,800	1.2	3.0	22.2	95	241.0	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	31,500	0.3	-0.6	100.0	141	158.4	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,650	0.6	1.0	18.6	77	212.2	
HDB	HDBank	Ngân hàng	27,350	1.1	0.9	34.7	40	203.3	
SHB	SHB	Ngân hàng	10,550	-0.5	-0.9	-2.3	35	149.5	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	35,000	0.3	1.2	29.2	6	437.5	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	19,250	-1.3	-2.3	-17.4	12	243.2	
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	28,300	-1.6	-3.1	-1.7	35	84.7	
SCR	TTC Land	Bất động sản	5,860	0.2	-2.2	-20.8	146	27.7	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	23,000	0.0	2.9	44.7	4	372.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
STB	Sacombank	Ngân hàng	30,450.0	3.0	1.8	8.9	2.1	30.45	
NO1	Tập đoàn 911	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7,320.0	5.2	6.2	-35.8	6.6	7.32	
AAT	Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,030.0	0.0	11.0	-17.8	4.3	4.03	
ST8	Đầu tư Phát triển ST8	Công nghệ Thông tin	8,030.0	2.6	1.0	-56.1	1.4	8.03	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	31,500.0	0.3	-0.6	100.0	0.0	31.50	
SCR	TTC Land	Bất động sản	5,860.0	0.2	-2.2	-20.8	-1.7	5.86	
ICT	Viễn thông - Tin học Bưu điện	Công nghệ Thông tin	12,200.0	-1.6	-1.6	8.0	-1.9	12.20	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	38,100.0	0.0	-0.9	0.3	-0.6	38.10	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,250.0	-2.4	-3.2	-0.5	-3.2	18.25	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	46,300.0	-2.9	-2.2	8.3	-2.8	46.30	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

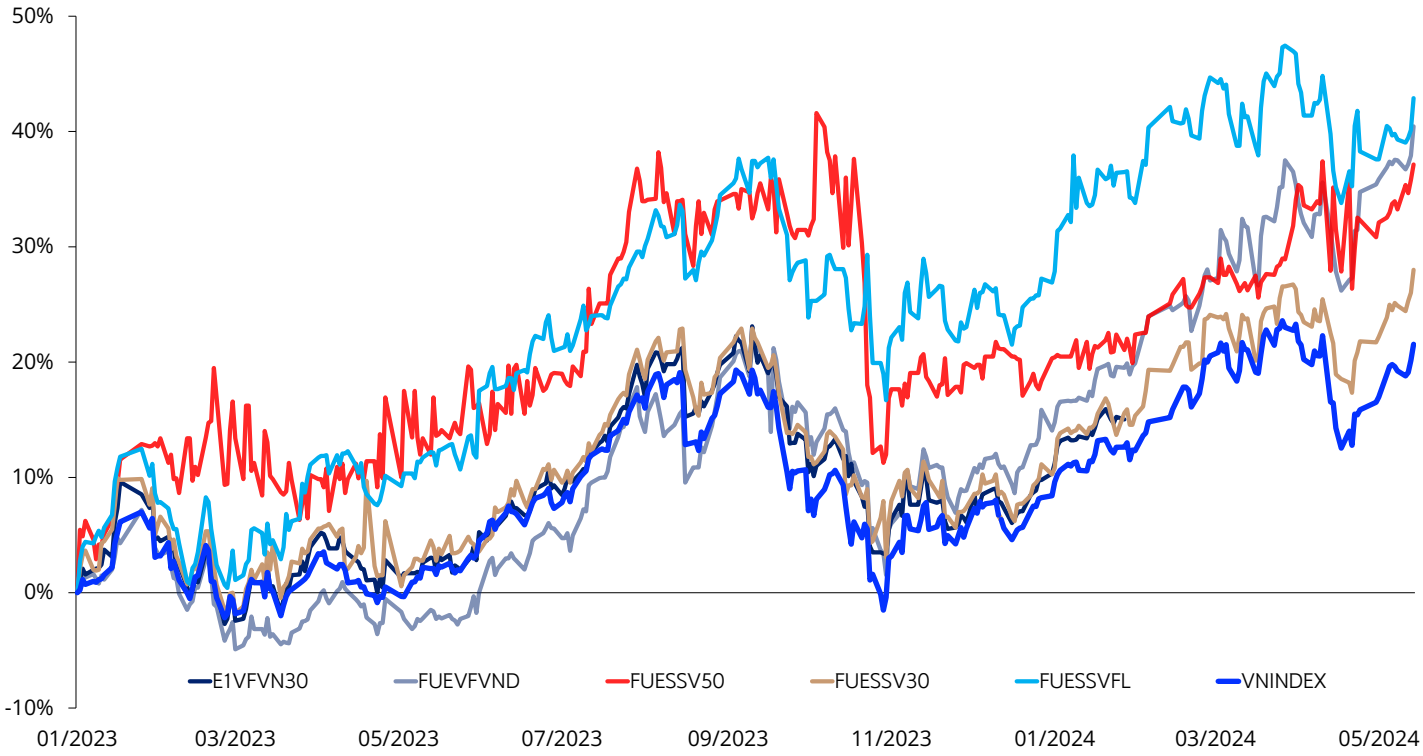
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/29/2024	1,777.9	1,894.6	-116.7
8/28/2024	1,409.8	1,522.7	-112.9
8/27/2024	1,242.6	1,484.8	-242.1
8/26/2024	1,395.0	1,785.1	-390.1
8/23/2024	1,558.1	1,635.7	-77.6
8/22/2024	1,680.5	2,152.7	-472.2
8/21/2024	2,064.7	2,281.6	-216.9
8/20/2024	1,833.7	1,506.3	327.4
8/19/2024	1,182.9	1,494.2	-311.3
8/16/2024	2,128.7	2,202.0	-73.3
8/15/2024	1,634.2	1,513.9	120.4
8/14/2024	2,222.8	1,536.5	686.3
8/13/2024	1,901.0	1,584.4	316.5
8/12/2024	1,591.7	1,566.5	25.2
8/9/2024	1,846.0	1,789.6	56.4
8/8/2024	1,745.0	2,919.9	-1,174.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,180	0.3%	3.0%	19.3%	187,200	4.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,850	0.2%	2.0%	18.9%	10,600	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,010	0.5%	2.5%	13.9%	1,875,000	39.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,420	0.1%	2.0%	26.4%	283,700	9.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,820	0.4%	2.2%	16.2%	225,900	4.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,510	0.7%	3.0%	18.2%	16,400	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,930	0.5%	3.2%	18.1%	8,200	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,700	0.0%	-2.7%	3.3%	8,900	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,880	0.0%	3.3%	18.4%	2,300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,140	0.4%	2.9%	11.4%	110,400	1.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,630	0.7%	3.7%	19.2%	800	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,140	0.6%	2.5%	29.4%	3,600	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,350	0.8%	2.6%	-3.7%	4,900	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	100	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,750	0.4%	0.4%	-1.8%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,800	0.0%	0.5%	-1.8%	100	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,250	6.8%	-2.2%	-13.7%	1,000	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	291.4	(334,075)	(149,412)	10.9	15.4	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	5.6	30.4	0.9	1.82	1.6	12.0	51.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	24.3	(51,532)	(242,089)	10.1	20.1	1.0	2.33	1.3	8.5	80.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	488.0	(181,165)	(2,767,446)	26.6	18.9	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	11.2	15.7	1.0	1.77	1.6	12.1	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.1	-	-	10.7	20.5	1.0	2.00	1.6	11.2	63.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(13,809)	10.9	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	-	-	-1.6	35.9	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	61.4	60,806	323,368	11.3	20.2	0.9	2.00	1.6	11.2	63.4
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.7	-	34,470	15.1	24.8	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	-	(42,664)	16.9	20.2	1.0	2.19	1.4	8.6	70.6
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	9,751	27.7	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-13.9	44.0	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.17	1.9	11.7	85.0
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	-	-	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-21.7	58.3	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities